



PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)
SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING – SHIP EVALUATION
No.32, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC
Tel: 028 37817289 Fax: 028 37817375
www.pioneershipbrokers.com.vn

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, công ty môi giới hàng hải Tiên Phong (Pioneer Shipbrokers) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng **Pioneer Shipbrokers** có trên iOS và Android. Công cụ hữu ích cho khách hàng quan tâm lĩnh vực mua bán tàu biển và thông tin thị trường

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

TUẦN 35/2019
27/08/2019 – 02/09/2019

1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Ở mảng tàu hàng khô, chỉ số thuê tàu BDI tuần này tiếp tục tăng nhẹ nhưng không đáng kể (gần chạm mốc 2.200 điểm). Ở phân khúc handysize trẻ, chủ tàu Trung Quốc bán 4 tàu Xing Jing Hai, Xing Zhi Hai, Xing Yuan Hai và Xing Ning Hai (34.443 dwt đóng 2015 Nhật) cho người Mua Hy Lạp với giá trên 17 triệu đô la Mỹ một tàu. So với tàu chị em Daiwan Brave già hơn 1 tuổi (đóng 2014) bán với giá 15 triệu đô la Mỹ cách đây 3 tuần, có thể thấy 17 triệu đô la Mỹ là mức giá cực tốt đối với chủ tàu Trung Quốc. Ngoài ra, thị trường còn ghi nhận tàu Sam Phoenix (34.264 dwt đóng 2011 Trung Quốc SS 7/2021) được chủ tàu Hy Lạp bán với giá 8,2 triệu đô la Mỹ. Hiện nay tàu handysize đóng Trung Quốc chào bán tương đối nhiều nhưng rất ít người mua.

Ở mảng tàu dầu thì hoàn toàn ngược lại. Đây là tuần đầu tiên gần như không có báo cáo thương vụ nổi trội nào tính đến thời điểm hiện tại năm 2019. Ghi nhận tàu hóa chất Chembulk Sydney (14.271 dwt đóng 2005 Nhật) đã bán thành công với giá 6,8 triệu đô la Mỹ. Tàu Sunrise Eco (8.626 dwt đóng 2004 Nhật, đã qua hạn đà SS/DD tháng 5/2019) về tay người mua Indonesia với giá 7,8 triệu đô la Mỹ. Cuối cùng là tàu chở nhựa đường Asphalt Spring (6.726 dwt đóng năm 2007 Trung Quốc) được chủ tàu Vitol bán cho người mua Middle Eastern, song mức giá chưa được tiết lộ.

Name	Blt year	Blt place	Dwt	Buyers	Price m.usd	Comment
BULKERS						
Clipper Victory	2015	Japan	77,119	Greek	21.00	
Ergina Luck	1999	Japan	73,976	Undisclosed	6.50	
Vitagrace	2001	Japan	75,921	Chinese	6.50	
Naess Absolute	2015	China	63,654	China Development Bank Leasing	18.50	
Naess Intrepid	2015	China			18.50	
Naess Endurance	2015	China			18.50	
Naess Courageous	2015	China			18.50	
Bomar Amber	2012	Japan	58,110	Norwegian	15.00	
Leonarisso	2010	China	56,877	Undisclosed	10.30	
Lady Mary	2001	Japan	52,027	Chinese	5.50	

Xing Jing Hai	2015	Japan	34,443	Greek	17.00	SS/DD Jul 2020
Xing Ning Hai	2015	Japan	34,443		17.00	SS/DD Jul 2020
Xing Yuan Hai	2015	Japan	34,443		17.00	SS/DD Dec 2020
Xing Yuan Hai	2015	Japan	34,443		17.00	SS/DD Dec 2020
Sam Phoenix	2011	China	34,264	Greek	8.20	Swiss owners, SS Jul 2021, DD passed Aug 2019
Orchard Bulker	2010	China	32,535	Undisclosed	Undisclosed	Singaporean Owners, SS Jul 2023, DD Jul 2021
Sentosa Bulker	2010	China	32,535		Undisclosed	Singaporean Owners, SS Nov 2022, DD Nov 2020
Emilie Bulker	2010	China	32,535		Undisclosed	Denish Owners, SS Apr 2023, DD Jul 2020
C.S. Star	2011	Japan	33,171		10.30	SS Sep 2020, DD Jul 2020
TANKERS						
Chembulk Sydney	2005	Japan	14,271	Undisclosed	6.80	Chemical IMO II/III, SS/DD Jan 2020
Sunrise Eco	2004	Japan	8,626	Indonesian	7.80	Chemical IMO II/III, SS/DD passed Apr 2019
Asphalt Spring	2007	China	6,726	Middle Eastern	Undisclosed	UAE Owners, SS Jun 2022, DD Feb 2020
CONTAINERS						
Pamina	2005	Korea	67,247	Singapore	9.13	5047 teu, gless
Kmtc Port Kelang	2004	Korea	28,473	Undisclosed	6.50	1880 teu, gless
OTHERS						

2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Một số đơn hàng đóng mới trong tuần qua:

Type	Size	Price (m.usd)	No	Yard	Owners	Delivery	Comments
Tanker	115,000 dwt	57.00	3	Huyndai H.I, Korea	Dubai buyers	2021	
Tanker	22,000 dwt	Undisclosed	2	Wuhu Shipyard Co, Ltd, China	T.B Marine, Hamburg	2021	

3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

3.1. Thị trường thuê tàu hàng khô:

Phân khúc **Panamax** tuần này tiếp tục tăng mạnh, chỉ số đóng cửa ở mức 18.098 đô la Mỹ so với tuần trước là 17.583 đô la Mỹ. Ở Đại Tây Dương, Norden chốt tàu Lay Glovi (81.791 dwt, 2007) nhận tại Jorf Lasfar đi Kamsar một chuyến và trả tại San Ciprian với giá 22.000 đô la Mỹ. Đối với các tuyến một chiều, Cargill chốt tàu Star Amber (81.800 dwt, 2019) nhận tại East Coast South America và trả tại khu vực Singapore-Japan với giá 20.000 đô la Mỹ cộng thêm 1 triệu đô la Mỹ phí ballast. Ở thị trường thuê định hạn, Norden chốt tàu Min Sheng I (81.563 dwt, 2012) nhận tại Tianjin để khai thác trong vòng 5-8 tháng và trả tại nơi bất kỳ với giá 15.000 đô la Mỹ.

Mặc những dự đoán và thị trường Black Sea chững lại, song phân khúc **Supramax** đã trải qua một tuần lễ khả quan với chỉ số tăng đến 943 đô la Mỹ, chốt ở mức 15.056 đô la Mỹ. Ở Đại Tây Dương, tàu NM Sakura (60.948 dwt, 2015) được chốt nhận tại Continent đi US Gulf một chuyến với giá 15.000 đô la Mỹ. Tàu Kavo Platanos (56.750 dwt, 2011) được chốt nhận tại SWP và trả tại Egypt với giá 18.500 đô la Mỹ. Ở khu vực Indian ocean, tàu Great Praise (52.424 dwt, 2006) được chốt nhận tại South Africa và trả tại Pakistan với giá 14.100 đô la Mỹ cộng thêm 410.000 đô la Mỹ phí ballast. Tàu Pacific Constant (61.450 dwt, 2016) được chốt nhận tại Bin Qasim chở đá vôi đi Mina Saqr một chuyến và trả tại India với giá 15.500 đô la Mỹ. Ở Thái Bình Dương, tàu FLC Happiness (56.799 dwt, 2009) được chốt nhận tại Louyuan đi Indonesia và trả tại







China với giá 14.500 đô la Mỹ. Tàu Leon Oetker (58.765 dwt, 2008) được chốt nhận tại Singapore đi Australia một chuyến và trả tại China với giá 15.250 đô la Mỹ.

Chỉ số phân khúc **Handy** cũng bật lên đáng kể tuần qua, chốt ở mức 9.709 đô la Mỹ. Ở Đại Tây Dương, có tin đồn một tàu 37k dwt được chốt với giá khoảng 20.000 đô la Mỹ đến Dakar, một tàu khác 37k dwt được chốt với giá 13.500 đô la Mỹ dự kiến khởi hành từ Abidjan đi North Brazil đến Continent. Bên cạnh đó cũng có tin một tàu 33k dwt được chốt đi từ Mediterranean đến US Gulf với giá 11.000 đô la Mỹ. Thị trường Continent vẫn duy trì ổn định. Các giao dịch diễn ra vô cùng rộn ràng ở thị trường Thái Bình Dương trong bối cảnh người thuê đang chật vật tìm tàu còn chủ tàu thì cố đẩy mức cước lên cao nhất có thể. Tàu Great Cosmos (38.649 dwt, 2018) được chốt nhận tại Indonesia muộn nhất ngày 5/9 chở thép và trả tại Taiwan với giá 13.000 đô la Mỹ. Ở phía Bắc, tàu Kohinoor (32.000 dwt, 2010) được chốt nhận tại Tianjin và trả tại South Korea với giá 10.000 đô la Mỹ. Tuần này không có báo cáo giao dịch về thị trường thuê định hạn.

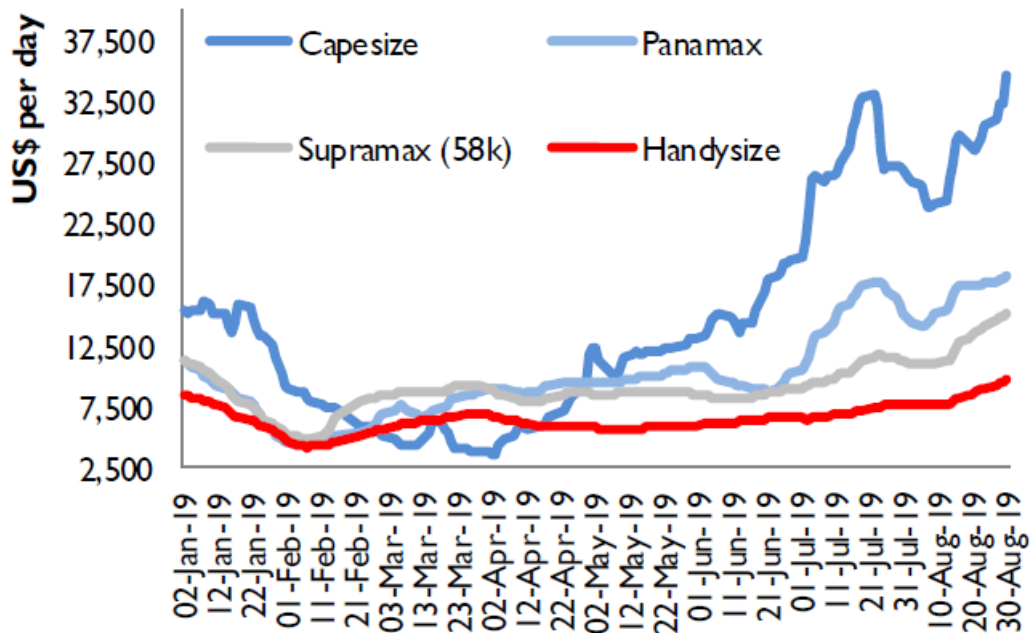
Bảng tham khảo cước một số khu vực trên thế giới trong Tuần 35 vừa qua:

RATES/PANAMAX (USD/DAY, USD/TON)	TUẦN 35	TUẦN 34	Mức thấp nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 35)	Mức cao nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 35)
TRANSATLANTIC RV	19,825	19,760	2,200	21,345
TCT CONT/F.EAST	29,473	28,682	1,200	28,917
TCT F.EAST/CONT	6,400	6,173	810	6,173
TCT F.EAST RV	15,891	14,621	4,400	14,621
RATES/SUPRAMAXSIZE (USD/DAY)				
ATLANTIC RV	16,900	15,837	5,000	15,837
PACIFIC RV	12,486	11,400	5,800	11,400
TCT CONT/F.EAST	27,589	27,125	12,000	27,125

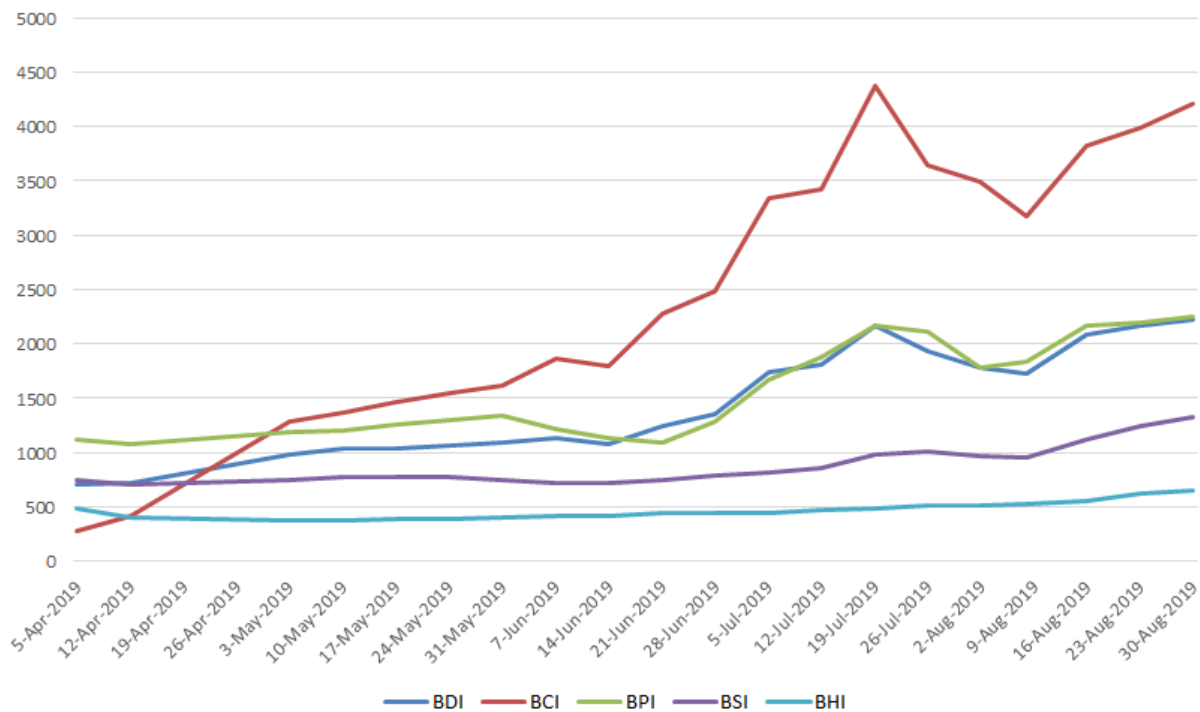
GIA THUÊ TÀU HÀNG KHÔ NGÀY 30/08/2019

	US\$/ngày	 / 	
CAPE SIZE	32,191		1,754
PANAMAX	18,012		429
SUPRAMAX	14,960		847
SMALL HANDY	9,580		524

(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)



CHỈ SỐ TÀU THỊ TRƯỜNG HÀNG KHÔ



3.2. Thị trường thuê tàu hàng dầu:

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU VLCC

Nhìn chung, sau vài tuần liên tăng trưởng thì thị trường tàu VLCC đã có dấu hiệu chững lại và thậm chí giảm nhẹ chỉ số ở hầu hết các khu vực trong tuần vừa qua. Không có nhiều hoạt động thuê do kỳ nghỉ hôm thứ hai ở UK. Theo ghi nhận, cước trên tuyến Meg-Wafrica/East hiện đang dao động quanh mức WS 61. Bên cạnh đó, cước trên tuyến Meg/Singapore, Meg/West đều sụt nhẹ so với tuần trước, giảm lần lượt là 5 và 5,5 điểm. Hoạt động ở US Gulf cũng rơi vào ảm đạm nhưng có nhiều dấu hiệu khả quan hơn. Theo tình hình dự báo, xu hướng thị trường VLCC sẽ không mấy khả quan hơn trong một vài tuần tiếp theo.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
MEG/West	VLCC	30,0	30,0	18,0	34,0
MEG/Japan	VLCC	62,0	67,0	36,0	70,0
MEG/Singapore	VLCC	63,0	68,5	36,0	71,5
WAFR/EAST	260.000	61,5	67,5	39,0	73,5

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	VLCC	38.000	38.000	38.000	28.000

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU AFRAMAX:

Ngược lại với thị trường tàu VLCC, phân khúc tàu Aframax vẫn giữ vững dù mức cước không quá cao. Lương hàng hóa trên thị trường không đủ để đáp ứng việc chuyên chở, song dự báo cho thấy tình hình sẽ tốt hơn vào nửa sau tháng 9 này. Đơn cử như chỉ số N.Afr/Euromed đã tăng lên đến 10 điểm và hiện dao động quanh mức WS 85, bằng điểm với khu vực UK/Cont. Khu vực Caribs/USG cũng tăng nhẹ 5 điểm lên WS 80. Tình hình cho thấy thị trường phân khúc Aframax sẽ tiếp tục ổn định vào tuần tới.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
N.Afr/Euromed	80.000	85,0	75,0	80,0	200,0
UK/Cont	80.000	85,0	85,0	80,0	140,0
Caribs/USG	70.000	80,0	75,0	67,5	240,0

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	Aframax	21.500	21.500	21.500	18.000

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU MR:

Phân khúc tàu MR phía đông Suez: Nhìn chung, thị trường tàu MR tại khu vực phía đông không có nhiều dao động đáng kể, trừ mức cước từ khu vực WC.India đi Japan bật lên ở mức WS 140. Tại thị trường Far East, cước trên tuyến S.Korea/Japan duy trì ổn định ở mức \$300'.

Phân khúc tàu MR phía tây Suez: Theo ghi nhận, cước trên tuyến UKC/USAC duy trì ở mức WS 95. Đối với chiều ngược lại từ khu vực USG, cước tăng nhẹ ở mức WS 95.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
WCI/Japan	35.000	140,0	125,0	105,0	185,0
UKC-Med/States	37.000	95,0	95,0	90,0	160,0
USG/UKC-Med	38.000	95,0	90,0	67,5	145,0

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	MR	14.750	15.000	13.500	13.250

4. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ:

GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO (dành cho tàu có Lt ldt > 5.000)

Xếp loại	Giao tại	Tàu hàng rời		Tàu dầu	
		US\$	▼/▲	US\$	▼/▲
1	Bangladesh	365	▲ 5	375	▼ 5
2	India	340		350	
3	Pakistan	350	▼ 10	360	▼ 10
4	Turkey	260		260	

(đơn vị tính : usd/ltd)

MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 35/2019

Tên Tàu	Loại tàu	Năm Đóng	Lt LDT	Nước phá dỡ	Giá (US\$/ltd)	Dwt	Comments
Arctic Pearl	Bulker	1986	10,924	India	386.00	45.206	
Wanhai 203	Container	1990	6,775	Undisclosed	355.00	6,775	As is Far East
Wanhai 205	Container	1990	6,789	Undisclosed	355.00	6.789	As is Singapore

CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG – PIONEER SHIPBROKERS MUA – BÁN TÀU

Email: snp@pioneershipbrokers.com.vn

Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.